



HỌ BẠCH VIỆT NAM  
BAN LIÊN LẠC KHÓA I

Số: 02/2024/QĐ-BLL

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động  
của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam khóa I, nhiệm kỳ 2024 - 2029**

**BAN LIÊN LẠC HỌ BẠCH VIỆT NAM KHÓA I**

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Họ Bạch Việt Nam lần thứ Nhất ngày 10/11/2024;*

*Căn cứ Kết luận Phiên họp lần thứ Nhất, ngày 10/11/2024 của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam khóa I;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký Họ Bạch Việt Nam khóa I,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam khóa I, nhiệm kỳ 2024-2029.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Các Ban Liên lạc cấp tỉnh, thành phố, các gia tộc họ Bạch địa phương căn cứ Quy chế này để điều chỉnh (nếu cần) quy chế hoạt động cho phù hợp.

**Điều 3.** Ban Thường trực, Ban Kiểm tra, Ban Thư ký và các ông/bà Trưởng, Phó Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam khóa I chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Các thành viên Ban Liên lạc và các tổ chức có liên quan của Họ Bạch Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. BAN LIÊN LẠC KHÓA I  
TRƯỞNG BAN**

**TSKH Bạch Quốc Khang**

# QUY CHẾ

## Về tổ chức và hoạt động của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam khóa I, nhiệm kỳ 2024 – 2029

(Kèm theo Quyết định số 02/2024/QĐ-BLL ngày 11 tháng 11 năm 2024  
của Ban Liên lạc khóa I)

### I. CƠ CẤU TỔ CHỨC

#### 1.1. Quy định chung

a) Tổ chức họ Bạch cả nước có tên gọi đầy đủ là: “Hội người họ Bạch Việt Nam”. Tên ngắn gọn là “Họ Bạch Việt Nam”, viết tắt là “HBVN”. Tên tiếng Anh là “Vietnamese Bach Family Association”, viết tắt là “VBFA”. Trụ sở chính tại Hà Nội.

b) Họ Bạch Việt Nam có hai cấp tổ chức:

- Cấp cơ sở là các gia tộc địa phương, với các cơ quan đại diện linh hoạt như: Ban Liên lạc; Hội đồng gia tộc; Ban Tổ chức gia tộc; Ban Khánh tiết...

- Cấp toàn quốc là Họ Bạch Việt Nam, với cơ quan đại diện là Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam, bao gồm các đại diện từ các gia tộc địa phương, do Đại hội đại biểu toàn quốc Họ Bạch Việt Nam chọn cử.

Để tăng cường hỗ trợ các gia tộc địa phương, ở những tỉnh, thành phố có nhiều gia tộc và đông người họ Bạch có thể thành lập Ban Liên lạc cấp tỉnh, thành phố, bao gồm đại diện các gia tộc ở địa phương, được Hội nghị các gia tộc của tỉnh, thành phố chọn cử. Ban Liên lạc cấp tỉnh, thành phố có trách nhiệm cử đại diện tham gia Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam.

#### 1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam

a) Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ban Liên lạc) là tổ chức đại diện, cơ quan lãnh đạo cao nhất, điều hành mọi hoạt động của Họ Bạch Việt Nam giữa hai kỳ đại hội, do Đại hội đại biểu toàn quốc Họ Bạch Việt Nam bầu ra.

Ban Liên lạc có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động của Họ Bạch Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Quy chế hoạt động của dòng họ.

b) Nhiệm kỳ Ban Liên lạc khóa I là 5 năm (2024 – 2029). Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ tùy thuộc vào việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Đại hội Họ Bạch Việt

Nam, do Hội nghị Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam quyết định. Thời gian rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ không sớm hơn hoặc muộn quá 1/3 nhiệm kỳ chính thức.

### **1.3. Cơ cấu tổ chức của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam**

a) Cơ cấu nhân sự và số lượng ủy viên Ban Liên lạc do Đại hội Họ Bạch Việt Nam quyết định, có thể điều chỉnh bổ sung trong nhiệm kỳ theo nhu cầu hoạt động thực tế của Ban Liên lạc, đề xuất của các gia tộc, được Hội nghị Ban Liên lạc thông qua.

b) Ban Liên lạc cử ra Ban Thường trực. Ban Thường trực có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Liên lạc, điều hành các hoạt động, tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Ban Liên lạc, thay mặt Ban Liên lạc trong các quan hệ đối nội và đối ngoại.

c) Ban Thường trực gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và một số ủy viên, đều là thành viên Ban Liên lạc. Cơ cấu nhân sự Ban Thường trực có thể được điều chỉnh, kiện toàn trong nhiệm kỳ, do Ban Thường trực đề xuất, Hội nghị Ban Liên lạc quyết định.

Ban Thường trực nhiệm kỳ I (2024-2029) có chín ủy viên. Trong đó có một Trưởng Ban Liên lạc, ba Phó Trưởng Ban Liên lạc. Nhiệm vụ cụ thể của các Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên Thường trực do Ban Thường trực đề xuất, được Hội nghị Ban Liên lạc thông qua.

d) Ban Liên lạc có Văn phòng phía Nam, Ban Kiểm tra và các ban trực thuộc, được tổ chức theo nhu cầu hoạt động của Họ Bạch Việt Nam, gồm Ban Thư ký và các ban chuyên môn về nghiên cứu lịch sử, văn hóa dòng họ, khuyến học, truyền thông. Tùy theo tình hình thực tế, việc kiện toàn các tổ chức trực thuộc do Ban Liên lạc quyết định theo đề xuất của Ban Thường trực.

### **1.4. Các Ban và Văn phòng phía Nam**

a) Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra tài chính, kết quả tổ chức thực hiện các nghị quyết, các quy định của Họ Bạch Việt Nam, do một ủy viên Thường trực làm Trưởng Ban.

b) Ban Thư ký giúp Ban Liên lạc triển khai các nhiệm vụ hành chính, điều hành, điều phối, tổ chức các sự kiện, do một thành viên Ban Liên lạc làm Trưởng ban;

c) Các ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Liên lạc, trực tiếp tổ chức các hoạt động để thực hiện Nghị quyết của Đại hội Họ Bạch Việt Nam thuộc từng lĩnh vực trọng điểm. Phụ trách các ban chuyên môn do các Trưởng, Phó Ban Liên lạc hoặc ủy viên Thường trực Ban Liên lạc kiêm nhiệm.

d) Văn phòng phía Nam có nhiệm vụ điều phối, kết nối hoạt động của các gia tộc và cộng đồng người họ Bạch ở các tỉnh Nam Bộ, do một ủy viên Thường trực Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam kiêm Trưởng Chi nhánh phía Nam lãnh đạo.

## **II. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN**

### **2.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Liên lạc**

a) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình hành động, kế hoạch công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội Họ Bạch Việt Nam lần thứ I, nhiệm kỳ 2024 – 2029. Ban Liên lạc thực hiện vai trò lãnh đạo thông qua nghị quyết các hội nghị Ban Liên lạc.

b) Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Liên lạc khóa I. Ủy quyền cho Thường trực Ban Liên lạc quyết định công nhận việc thành lập, cơ cấu tổ chức, nhân sự của Ban Liên lạc họ Bạch cấp tỉnh, thành phố; tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Ban Liên lạc được quy định tại mục 2.2 của Quy chế này.

c) Xem xét các báo cáo định kỳ và bất thường của Thường trực Ban Liên lạc, Ban Kiểm tra, các Ban chuyên môn tại các Hội nghị Ban Liên lạc.

d) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng tổ chức Họ Bạch Việt Nam, kết nối các gia tộc thành viên mới.

đ) Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết các chương trình hành động, kế hoạch công tác, các chủ trương, nghị quyết của Ban Liên lạc.

e) Quyết định việc chuẩn bị nội dung, nhân sự, thời gian, địa điểm để triệu tập Đại hội Đại biểu Họ Bạch Toàn quốc lần thứ II.

### **2.2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ban Liên lạc**

a) Ban hành các quyết định, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động thực hiện chủ trương, nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị của Ban Liên lạc.

Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Liên lạc.

b) Quyết định những giải pháp, chủ động giải quyết các vấn đề quan trọng nảy sinh giữa hai kỳ hội nghị Ban Liên lạc, kịp thời báo cáo với Ban Liên lạc theo cơ chế hội họp quy định tại mục 3.1 của Quy chế này.

c) Đề xuất, trình Ban Liên lạc thông qua việc phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Ban Liên lạc, các chức danh trong Thường trực Ban Liên lạc; thành lập, giải thể, kiện toàn các tổ chức và cơ cấu nhân sự trong các tổ chức trực thuộc của Ban Liên lạc.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh đối với nhân sự Ban Thư ký, Văn phòng phía Nam và các Ban chuyên môn của Ban Liên lạc.

d) Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn chủ tài khoản của Họ Bạch Việt Nam theo quy định của Nhà nước và Họ Bạch Việt Nam. Trực tiếp điều hành công tác tài chính của Họ Bạch Việt Nam, các hoạt động nhân đạo từ thiện, đối nội, đối ngoại và khuyến học.

đ) Quyết định nội dung, thời gian triệu tập hội nghị Ban Liên lạc định kỳ hoặc bất thường.

e) Đề xuất, trình Ban Liên lạc thông qua và ban hành quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân trong hệ thống tổ chức Họ Bạch Việt Nam. Thực hiện các hoạt động hòa giải dòng họ và xây dựng tổ chức cơ sở.

### **2.3. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng Ban Liên lạc**

a) Là người đứng đầu, chịu trách nhiệm cao nhất trong Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Họ Bạch Việt Nam, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Liên lạc.

Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch công tác của Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc.

b) Thực hiện vai trò nòng cốt lãnh đạo, trung tâm đoàn kết của tập thể Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc. Chủ trì các hội nghị Ban Liên lạc và hội nghị Thường trực Ban Liên lạc. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình của các hội nghị. Ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thay mặt Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc.

c) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng phía Nam và một số ban trực thuộc theo phân công của Thường trực Ban Liên lạc.

d) Thay mặt Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc thực hiện các hoạt động nghi lễ, tâm linh, đối nội, đối ngoại. Xây dựng quan hệ với các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và dòng họ khác.

### **2.4. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Liên lạc**

a) Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam khóa I có ba Phó Trưởng ban. Các Phó Trưởng ban tham gia với Trưởng Ban Liên lạc lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Ban Liên lạc giữa hai kỳ họp của Ban Liên lạc. Có trách nhiệm tham mưu, đề xuất và phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ban Thường trực.

b) Được ủy quyền thay mặt Trưởng Ban Liên lạc trong những trường hợp cần thiết, để điều hành công việc, ký các văn bản của Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc.

c) Được giao phụ trách một số lĩnh vực, khu vực hoạt động, một số ban trực thuộc của Họ Bạch Việt Nam (gọi chung là lĩnh vực được phân công) theo đề xuất của Ban Thường trực, được Ban Liên lạc thông qua. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của người

lãnh đạo đối với các lĩnh vực được phân công, thay mặt Ban Thường trực, Ban Liên lạc ký các văn bản cần thiết. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các Phó Trưởng ban và ủy viên Ban Thường trực, Ban Liên lạc có liên quan.

d) Thực hiện chế độ báo cáo, giao ban trong Ban Thường trực, chuẩn bị các văn bản trình ra hội nghị Ban Liên lạc đối với lĩnh vực được phân công. Kịp thời báo cáo với Trưởng Ban Liên lạc để thống nhất giải quyết các vấn đề phát sinh trong tổ chức triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực được phân công.

## **2.5. Trách nhiệm, quyền hạn của các ủy viên Ban Thường trực**

a) Tham mưu, đề xuất và tham gia thảo luận, biểu quyết các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch công tác của Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc.

b) Được giao phụ trách các lĩnh vực, khu vực hoạt động và các ban chuyên môn (gọi chung là lĩnh vực được phân công) thuộc phạm vi hoạt động của Ban Liên lạc, Thường trực Ban Liên lạc, do Ban Thường trực đề xuất phân công, được Ban Liên lạc thông qua. Được Trưởng Ban Liên lạc, Phó Trưởng Ban Liên lạc phụ trách các lĩnh vực hoạt động ủy nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể khi cần thiết.

c) Thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả công việc thuộc lĩnh vực được phân công với Ban Thường trực và Người ủy quyền.

## **2.6. Trách nhiệm, quyền hạn của các ủy viên Ban Liên lạc**

a) Được Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc phân công các nhiệm vụ cụ thể thuộc lĩnh vực, khu vực hoạt động phù hợp. Có trách nhiệm chấp hành sự phân công, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trước Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc về các quyết định của mình và kết quả thực hiện công việc đó.

b) Chủ động giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công, phát hiện các vấn đề nảy sinh, báo cáo với Thường trực để được phối hợp giải quyết. Kịp thời báo cáo công việc do cá nhân phụ trách với Ban Liên lạc, Thường trực Ban Liên lạc theo quy định ở mục 3.1 của Quy chế.

c) Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Liên lạc, tham gia lãnh đạo tập thể và biểu quyết công việc của Ban Liên lạc. Được quyền bảo lưu các ý kiến cá nhân, nhưng phải chấp hành các quyết định đã được Ban Liên lạc thông qua. Tham gia giám sát hoạt động của Thường trực Ban Liên lạc.

d) Ủy viên thuộc gia tộc địa phương thực hiện trách nhiệm, quyền hạn đại diện cho gia tộc, thực hiện vai trò trung tâm đoàn kết, hạt nhân văn hóa, chỉ đạo hoạt động của gia tộc theo các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch công tác của Ban Liên lạc. Thay

mặt gia tộc tham gia Ban Liên lạc Họ Bạch tỉnh, thành phố. Chủ động kết nối với các gia tộc vì sự phát triển toàn diện, bền vững của Họ Bạch Việt Nam.

### **III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **3.1. Nguyên tắc chung**

a) Tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, vận dụng tối đa tính tự quản, tự nguyện và nguồn lực của cộng đồng Họ Bạch Việt Nam. Mọi nghị quyết, quyết định được bàn bạc dân chủ, đa số thông qua.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, đảm bảo sự tham gia của đa số ủy viên Ban Liên lạc, Thường trực Ban Liên lạc, đảm bảo kịp thời và tiết kiệm.

#### **3.2. Chế độ hội họp, báo cáo**

a) Ban Liên lạc họp định kỳ sáu tháng một lần, không kể các hội nghị bất thường. Giữa các kỳ họp, Ban Liên lạc thực hiện chế độ trao đổi thường xuyên trực tuyến. Việc triệu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị định kỳ hay bất thường của Ban Liên lạc do Thường trực Ban Liên lạc quyết định.

b) Ban Thường trực họp định kỳ ba tháng một lần, không kể các cuộc họp bất thường và giao ban. Việc triệu tập, chuẩn bị nội dung hội nghị định kỳ hay bất thường của Ban Thường trực do Trưởng Ban thống nhất với các Phó Trưởng ban quyết định.

c) Không hành chính hóa chế độ báo cáo. Khi cần thiết, Ban Thường trực đề nghị các Ban Liên lạc tỉnh, thành phố, đại diện các gia tộc cung cấp thông tin có liên quan. Các báo cáo được thực hiện theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

d) Các hình thức họp, báo cáo trực tiếp và trực tuyến có giá trị như nhau. Ban Thường trực có các quy định riêng về chế độ họp, giao ban, trao đổi công việc, lấy ý kiến thường xuyên và chế độ báo cáo của Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc dựa trên nền tảng công nghệ thông tin. Các quy định này là phần kèm theo thiết yếu của Quy chế.

đ) Tài liệu họp Ban Liên lạc, Thường trực Ban Liên lạc được cung cấp cho các thành viên dự họp trước ba ngày, gửi qua các kênh thông tin nội bộ của Ban Liên lạc, Thường trực Ban Liên lạc. Ban Thư ký hỗ trợ Thường trực chuẩn bị nội dung, tài liệu, đảm bảo đường truyền trực tuyến và các điều kiện khác cho các phiên họp, giao ban.

đ) Các hội nghị của Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc phải đảm bảo tính dân chủ, thiết thực, hiệu quả. Các ý kiến thảo luận được ghi đầy đủ vào biên bản. Các kết luận được thông báo chính thức.

#### **3.2. Chế độ ban hành văn bản**

a) Ban Liên lạc, Thường trực Ban Liên lạc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, gồm nghị quyết, quy định, quyết định, kế hoạch, đề án, công văn, thông báo, biên bản, kết luận v.v..

b) Các ủy viên Thường trực, trưởng các ban trực tiếp soạn thảo văn bản thuộc lĩnh vực được phân công, xin góp ý của Ban Thường trực hoặc Ban Liên lạc tùy theo thẩm quyền ban hành. Người soạn thảo chịu trách nhiệm về tính pháp lý, nội dung, thể thức của văn bản.

c) Các ban và Văn phòng phía Nam được phát hành văn bản phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền được quy định. Trưởng Ban Kiểm tra, Trưởng chi nhánh phía Nam được ký thay mặt Ban Liên lạc. Người đứng đầu các tổ chức trực thuộc khác chỉ được ký thay mặt Ban Liên lạc khi được ủy quyền của Trưởng Ban Liên lạc.

d) Con dấu của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam là cơ sở pháp lý, được đăng ký và thừa nhận của pháp luật, được quản lý, sử dụng đúng quy định của Nhà nước và Họ Bạch Việt Nam.

### **3.3. Chế độ thu, chi tài chính**

a) Chế độ thu, chi tài chính của Ban Liên lạc thực hiện theo các quy định hiện hành về quỹ và lập quỹ của các hội và tổ chức đoàn thể, thông qua hệ thống sổ sách, chứng từ hợp pháp. Quy chế tài chính của Ban Liên lạc do Ban Liên lạc quyết định ban hành.

b) Tài khoản của Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam được mở tại ngân hàng trong nước. Ban Thường trực quyết định toàn bộ việc thu, chi tài chính của Ban Liên lạc theo chủ trương được Ban Liên lạc thông qua cho cả nhiệm kỳ và hàng năm. Trưởng Ban Liên lạc hoặc một Phó Trưởng Ban Liên lạc được ủy quyền là chủ tài khoản của Ban Liên lạc.

c) Quỹ hoạt động của Ban Liên lạc được hình thành từ các khoản thu Quỹ họ, Quỹ Khuyến học hàng năm, dựa trên tiền đóng góp của các ủy viên Ban Liên lạc, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài dòng họ. Ban Liên lạc có quy định cụ thể về việc đóng góp, quản lý, sử dụng các quỹ của Ban Liên lạc.

### **4.4. Chế độ phát ngôn, thông tin**

a) Ban Liên lạc Họ Bạch Việt Nam lập Trang Thông tin điện tử (website) chính thức để đăng tải thông tin hoạt động của Họ Bạch Việt Nam, giao Trưởng Ban Liên lạc chịu trách nhiệm chỉ đạo, Trưởng Ban Truyền thông Họ Bạch Việt Nam chịu trách nhiệm quản trị, phát ngôn.

b) Ủy viên Ban Liên lạc và Thường trực Ban Liên lạc được cung cấp thông tin, có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân khác với quyết nghị của Ban Liên lạc và Ban Thường trực, nhưng phải nói và làm theo nội dung quyết nghị; chấp hành đầy đủ quy định về sử dụng

tài liệu, không tự ý phát tán, phát ngôn hoặc viết trên các trang mạng xã hội những nội dung có ảnh hưởng đến dòng họ.

c) Những vấn đề được Ban Liên lạc, Ban Thường trực bàn bạc nhưng chưa có kết luận chính thức, thì chưa được truyền đạt, phổ biến trên báo chí, các trang thông tin mạng.

### **3.4. Các mối quan hệ làm việc**

a) Thực hiện nguyên tắc bình đẳng, đồng thuận, hướng về cơ sở, phi hành chính hóa trong quan hệ nội bộ dòng họ.

b) Thực hiện nguyên tắc hợp tác cùng phát triển trong các mối quan hệ đối ngoại với cơ quan, tổ chức khoa học, giáo dục, đào tạo; các hội, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị Việt Nam; các tổ chức họ tộc và các tổ chức khác được phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

## **IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **4.1. Trách nhiệm thực hiện Quy chế**

a) Tập thể và cá nhân Ban Liên lạc, Ban Thường trực cùng các tổ chức trực thuộc Ban Liên lạc có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này theo tinh thần tự nguyện, tự giác, tự quản.

b) Ban Kiểm tra phối hợp với Ban Thư ký có nhiệm vụ giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy chế.

c) Các vi phạm, làm trái Quy chế cần được kiểm điểm rút kinh nghiệm, hoặc bị xử lý tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.

### **4.2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

a) Tập thể và cá nhân Ban Liên lạc, Ban Thường trực và các tổ chức trực thuộc có trách nhiệm phát hiện những vấn đề bất cập hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế.

b) Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Thường trực Ban Liên lạc đề xuất, trình Hội nghị Ban Liên lạc quyết định.

c) Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.